

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VINH PHÚC

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục, bà Vũ Thị Thu Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1990, có mặt.

Nơi cư trú: thôn VL, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Th2, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn VL, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2021 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th1 trình bày:

Chị và anh Phan Văn Th2 kết hôn với nhau ngày 10/12/2010, hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện VT. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng gia đình anh Th2 tại xã CH và vợ chồng có 01 thời gian ngắn chung sống hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th2 thường xuyên uống rượu say và về nhà gây sự, đánh đập, chửi bới chị. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th2 không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào tháng 4 năm 2013, khi chị sinh thêm đứa con thứ hai, anh Th2 đã không động viên giúp đỡ chị, lại còn chửi bới, đánh đuổi chị; chị không chịu được nên đã dọn về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th2.

Về con chung: Chị và anh Th2 có 02 con chung là Phan Thị Bích Ngọc, sinh ngày 23/01/2012 và Phan Hà My, sinh ngày 14/4/2013. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án để chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Ngọc và chị My, chị không yêu cầu anh Th2 cấp dưỡng nuôi con.

Chị làm nghề thợ may, có cửa hàng riêng, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/01 tháng; anh Th2 là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu nộp toàn bộ.

Bị đơn là anh Phan Văn Th2 trình bày vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lời khai ngày 17/02/2022 trình bày:

Về quá trình kết hôn, chung sống như chị Th1 trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận vợ chồng có những bất đồng trong cuộc sống nhưng không đáng kể; anh không đánh đập chị Th1. Từ năm 2013, chị Th1 về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị Th1 xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn hòa giải, đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung đúng như chị Th1 trình bày. Hiện nay, cháu Ngọc và cháu My đang ở cùng với chị Th1. Anh không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về con chung. Trường hợp chị Th1 vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn là chị Th1 đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh Th2 chấp hành không đầy đủ nên phải tự chịu trách nhiệm.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Th1 được ly hôn anh Phan Văn Th2.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Bích Ngọc, sinh ngày 23/01/2012 và Phan Hà My, sinh ngày 14/4/2013. Anh Th2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp, công sức các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chị Th1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th1 khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn Th2. Bị đơn anh Phan Văn Th2 có hộ khẩu thường trú tại xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Phan Văn Th2 lần thứ hai nhưng anh Th2 vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Th1 và anh Th2 là tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân chỉ hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn.

Các bên đương sự đã không có tiếng nói chung trong hôn nhân và cuộc sống hàng ngày; phát sinh các bất hòa, mâu thuẫn, cãi chửi nhau; anh Th2 cũng thừa nhận việc mắng chửi vợ; đỉnh điểm của mâu thuẫn là việc cãi chửi nhau dẫn đến sống ly thân từ tháng 04 năm 2013 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th2 không nhất trí với việc chị Th1 xin ly hôn, mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên qua những buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án, bản thân anh Th2 không thực sự bày tỏ nỗ lực hàn gắn, anh vắng mặt tại các buổi hòa giải không có lý do. Nơi cư trú của anh cùng với chị Th1, nhưng từ năm 2013 đến nay không thăm nom, quan tâm đến chị Th1, các con chung và cả gia đình bên vợ.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th1 và anh Th2 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt; các bên cũng vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th1, giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho các bên đương sự.

[3]. Về con chung: Chị Th1 và anh Th2 có hai con chung là Phan Thị Bích Ngọc, sinh ngày 23/01/2012 và Phan Hà My, sinh ngày 14/4/2013. Từ nhỏ đến nay đều do chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Th1 lại có thu nhập ổn định khoảng 10 triệu đồng/01 tháng; anh Th2 là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; anh lại không quan tâm, chăm sóc các con từ nhỏ; các con chung đều có nguyện vọng sống cùng với chị Th1.

Do vậy, thấy không cần thiết phải thay đổi môi trường sống của các con chung, và cũng để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th1 về việc giao cho chị trực tiếp nuôi cả 02 con; cũng chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh Th2 phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Th1 là nguyên đơn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th1 và anh Phan Văn Th2

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Phan Thị Bích Ngọc, sinh ngày 23/01/2012 và Phan Hà My, sinh ngày 14/4/2013 (hiện cả hai cháu đang ở cùng chị Th1).

Anh Th2 không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Th1 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0005368 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện VT. Xác nhận chị đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã CH, VT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thành Công

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, VT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng